

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: 1803/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bỉm Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2018 theo  
Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Công văn số 1112/SNV-CC,VC ngày 07/8/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2018 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Sau khi xem xét đơn xin thôi việc của các đối tượng, đối chiếu với các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn trình Sở Nội vụ Thẩm định:

- 02 trường hợp Viên chức sự nghiệp Giáo dục về hưu trước tuổi: 01 Giáo viên bậc THCS, 01 Giáo viên bậc Mầm non.

- Tổng kinh phí: 279.732.000 triệu đồng (*Hai trăm bảy chín triệu, bảy trăm ba hai nghìn đồng*).

*(Có Biểu danh sách và hồ sơ kèm theo).*

Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



**Mai Đình Lâm**

**DANH SÁCH TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT 1 NĂM 2018**

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018**

**(Kèm theo Tờ trình số 1803/TT-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)**

ĐVT: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ CM đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biến chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biến chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biến chế (1000 đồng)				Lý do tính gián																				
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, đặc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên		Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi			Trợ cấp do đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH																							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25																				
<b>I KHỎI SỰ NGHIỆP</b>																																														
1	Nguyễn Thị Học	04/11/1966	TCSP	GV MN	4,06	12/2008			29%	6/2017	11%	12/2016			3,86	12/2007	6,600	29n 10th	01/2018	51 t 1 th		145,200	79,200	33,000	33,000		Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tính gián biến chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp.																			
2	Lê Thị Yến	27/8/1965	CĐSP	GV THCS	4,89	9/2013			29%	9/2017	6%	9/2017			4,58	9/2010	7,474	31 n 9th	6/2018	52 t 9 th		134,532	52,318	37,370	44,844		Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tính gián biến chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp.																			
																					<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>279,732</b>																								

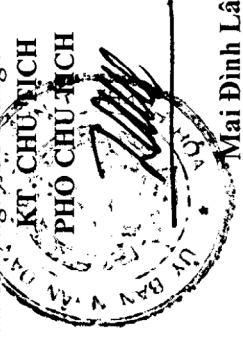
Người lập  
(Ghi rõ họ tên)

Phòng Nội vụ  
(Ghi rõ họ tên)

Phòng Tài chính-KH  
(Ghi rõ họ tên)

Bim Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2017

K.T. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thị Lệ

Thịnh Văn Phóng

Lại Thế Chinh

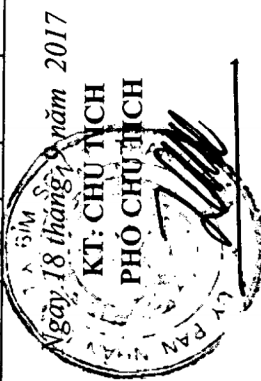
Mai Đình Lâm

**DANH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT 1 NĂM 2018**  
**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018**

(Kèm theo Tờ trình số 1803/TT-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh CM đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Lương ngạch bậc trước liên kế		Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH (theo số BHXH)	Tuổi khi giải quyết tình trạng biên chế	Thời điểm tình trạng biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí Ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ	Lý do tình giảm	
					Hệ số	Thời điểm hưởng		Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng		Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng					Hệ số	Thời điểm hưởng	chuyên sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN			Nghỉ hưu trước tuổi
<b>A</b>																						
<b>II KHỐI SỰ NGHIỆP</b>																						
1	Nguyễn Thị Học	04/11/1966	TCSP	GV MIN	4,06	12/2008						12/2007	8,204	29n 10th	51 t 1 th	01/2018	x				145,200	Có 02 năm liên tiếp liền kể tại thời điểm xét tình giảm biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trị việc làm khác phù hợp.
2	Lê Thị Yên	27/8/1965	CĐSP	GV THCS	4,89	9/2013						9/2010	8,582	31 n 9th	52 t 9 th	6/2018	x				134,532	Có 02 năm liên tiếp liền kể tại thời điểm xét tình giảm biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trị việc làm khác phù hợp.
<b>TỔNG CỘNG</b>																						
<b>279,732</b>																						



**Phòng Nội vụ**  
(Ghi rõ họ tên)  
*[Signature]*  
**Thịnh Văn Phong**

**Phòng Tài chính-KH**  
(Ghi rõ họ tên)  
*[Signature]*  
**Lại Thế Chính**

**Người lập**  
(Ghi rõ họ tên)  
*[Signature]*  
**Tống Thị Lệ**